

Số: 1047/QĐ-UBND

Kiến Thụy, ngày 01 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn
2026-2030 (lần 1) trên địa bàn xã Kiến Thụy**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KIẾN THỤY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025; Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025; Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ- HĐND ngày 19/12/2025 của HĐND xã Kiến Thụy Về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 xã Kiến Thụy;

Căn cứ Thông báo kết luận số 137-TB/ĐU ngày 22/5/2025 của Đảng ủy xã Kiến Thụy về Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy về việc Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 (lần 1); Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công và phân bổ chi tiết bốn đầu tư công năm 2026 (lần 1); Điều chỉnh danh mục dự án, công trình thu hồi đất năm 2026 (lần 1) và tổ chức kỳ họp chuyên đề HĐND xã khóa II;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 28/5/2026 của Hội đồng nhân dân xã Kiến Thụy về việc phê duyệt Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 (lần 1) trên địa bàn xã Kiến Thụy;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã Kiến Thụy.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 (lần 1) trên địa bàn xã Kiến Thụy, cụ thể như sau:

1. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 19/12/2025:

* Trong đó:

- Các dự án giai đoạn 2026-2030: **38 dự án.**
- Tổng mức đầu tư: **1.089.790 triệu đồng** (*Bằng chữ: Một nghìn không trăm tám mươi chín tỷ, bảy trăm chín mươi triệu đồng*).

2. Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 (lần 1) trên địa bàn xã Kiến Thụy:

- Sau điều chỉnh lần 1 là **41 dự án** với tổng mức đầu tư (*làm tròn*) là: **813.580 triệu đồng** trong đó:

+ Điều chỉnh giảm: **03 dự án** với tổng mức đầu tư là: **474.012,666 triệu đồng.**

+ Điều chỉnh tăng: bổ sung **06 dự án** với tổng mức đầu tư (*làm tròn*) là: **188.841 triệu đồng.**

+ Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư **03 dự án** với tổng mức đầu tư (*làm tròn*) là: **30.262 triệu đồng.**

(Kèm theo phụ lục chi tiết)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Phòng Kinh tế xã Kiến Thụy chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan:

- Hướng dẫn thực hiện bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026; Thông báo vốn chi tiết cho các Chủ đầu tư để triển khai thực hiện, trong đó: thông báo chi tiết mức vốn của các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án đồng thời theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công theo quy định.

- Tham mưu UBND xã điều hành dự toán ngân sách xã giai đoạn 2026 - 2030 theo Nghị quyết của HĐND xã.

2. Kho bạc Nhà nước khu vực III – Phòng Giao dịch số 3

- Tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn các chủ đầu tư ưu tiên giải ngân trước các nguồn vốn đã được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân các năm trước sang (nếu có) và giải ngân vốn đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030.

- Chủ trì, phối hợp với các chủ đầu tư và các cơ quan liên quan kiểm soát quá trình giải ngân vốn đầu tư công cho các công trình, dự án đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định và theo thông báo của phòng Kinh tế. Đây

mạnh thu hồi tạm ứng vốn đầu tư công quá hạn của các dự án và báo cáo cấp có thẩm quyền kiên quyết xử lý các chủ đầu tư còn số dư tạm ứng quá hạn, không tích cực thu hồi tạm ứng vốn đầu tư công.

3. Các cơ quan, đơn vị, các chủ đầu tư được giao kế hoạch bổ sung, điều chỉnh đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030.

- Tập trung rà soát và đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, công trình trong tất cả các khâu từ lựa chọn nhà thầu, khảo sát thiết kế, lập dự toán, thi công, nghiệm thu khối lượng hoàn thành; phối hợp với các địa phương đẩy mạnh thực hiện công tác giải phóng mặt bằng; hoàn thiện hồ sơ, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công để giải ngân kế hoạch vốn được giao theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Kho bạc Nhà nước khu vực III – Phòng Giao dịch số 3; Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng xã và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính (B/c)
- TTĐU, TTHĐND, UBND xã;
- Các phòng, đơn vị;
- Ban QLDA ĐTXD xã;
- Lưu: VT, KT.

Lưu Văn Thụy

PHỤ LỤC : ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 (LẦN 1)
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ KIẾN THỤY

(Kèm theo Quyết định số: 1047/QĐ-UBND ngày 01/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã Kiến Thụy)

STT	Danh mục các dự án, công trình	Tổng mức đầu tư				Nguồn vốn
		Tổng mức đầu tư Theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 19/12/2025	Điều chỉnh giảm lần 1	Điều chỉnh tăng lần 1	Sau điều chỉnh Tổng mức đầu tư	
1	2	3	4	5	6	7
*	TỔNG CỘNG: 41 DỰ ÁN (Giảm 03 dự án)	1.089.790	-474.013	197.803	813.580,0	
I	Năm 2026: 18 DỰ ÁN (Giảm 01 dự án)	332.090	-2.013	77.213	423.790	
	Công trình xây lắp	90.090	-2.013	12.585	117.162	
1	Dự án: Cải tạo tuyến đường trục thôn từ trước khu vực Nhà Văn hoá thôn Kim Đới 1 đến đường 363 và từ đầu đường 363 chạy vào làng đến nhà thờ Họ Đặng Công di tích cấp Thành phố, (dài khoảng 500m, mặt nhựa rộng 5,5m, rãnh thoát nước 1 bên, điện chiếu sáng)	7.000,000	0,000	0,000	7.000,000	NSX
2	Dự án: Cải tạo tuyến đường trục thôn từ nhà bà Khởi đến nhà ông Hòa, thôn Cẩm Hoàn (chiều dài khoảng 215m, mặt nhựa rộng 5,5m, rãnh thoát nước 1 bên, điện chiếu sáng)	2.012,666	-2.012,666	0,000	0,000	NSX

3	Dự án: Cải tạo tuyến đường trục thôn từ đường 362 đến nhà bà Mến, thôn Xuân La (Chiều dài khoảng 420m, mặt nhựa rộng 5,5m, rãnh thoát nước 1 bên, điện chiếu sáng)	4.605,181	0,000	0,000	4.605,181	NSX
4	Dự án: Xây dựng đường giao thông, hệ thống thu gom, xử lý nước thải ven sông Đa Độ, đoạn từ nhà ông Thường đến thôn Cẩm Hoàn giai đoạn 1	19.998,000	0,000	0,000	19.998,000	NSX
5	Dự án: Phá dỡ nhà cũ 2 tầng; xây dựng nhà lớp học 3 tầng, 9 phòng trường Tiểu học Thụy Hương	19.062,027	0,000	0,000	19.062,027	NSX
6	Dự án: Giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, xây dựng và cải tạo các hạng mục công trình trường Mầm non Hữu Bằng - giai đoạn 2 để đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2	13.500,000	0,000	0,000	13.500,000	NSX
7	Dự án: Giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, xây dựng trường THCS Hữu Bằng - giai đoạn 2 để đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2	6.500,000	0,000	0,000	6.500,000	NSX
8	Dự án: Xây dựng phòng học thông minh trường liên cấp Tiểu học - THCS Thụy Hương	942,205	0,000	0,000	942,205	NSX
9	Dự án: Xây dựng phòng học thông minh trường liên cấp Tiểu học - THCS Thanh Sơn	942,205	0,000	0,000	942,205	NSX
10	Dự án: Xây dựng phòng học thông minh trường Tiểu học Hữu Bằng	942,205	0,000	0,000	942,205	NSX
11	Dự án: Xây dựng phòng học thông minh trường Mầm non Thuận Thiên	896,911	0,000	0,000	896,911	NSX

12	Dự án: Ứng dụng công nghệ thông tin hướng tới xây dựng chính quyền số xã Kiến Thụy	4.800,000	0,000	2.722,000	7.522,000	NSX
13	Dự án: Xây dựng công trình bể bơi Trung tâm Văn hóa thể thao xã Kiến Thụy	8.888,301	0,000	0,000	8.888,301	NSX
14	Dự án: Xây dựng nhà Đa năng, các phòng học bộ môn trường Tiểu học thị trấn để đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2	13.000,000	0,000	5.440,000	18.440,000	NSX
15	Dự án: Phá dỡ nhà văn hóa cũ, xây dựng nhà văn hóa và các công trình phụ trợ thôn Văn Hòa	3.500,000	0,000	800,000	4.300,000	NSX
16	Dự án: Cải tạo, sửa chữa tuyến đường thôn Cẩm La, đoạn từ nhà ông Tỉnh đến nhà ông Sơn, xã Kiến Thụy.	0,000	0,000	3.623,448	3.623,448	NSX
	Hạ tầng kỹ thuật	242.000	0,000	64.627,080	306.627,080	
17	Dự án: Giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất đấu giá xen kẹt tại thôn Xuân La, xã Kiến Thụy (vị trí 2)	0,000	0,000	7.637,280	7.637,280	NSX
18	Dự án: Giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất đấu giá xen kẹt tại thôn Trà Phương, xã Kiến Thụy (vị trí 3)	0,000	0,000	56.989,800	56.989,800	NSX
19	Dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật vùng phụ cận tuyến đường 363 tại thôn Trà Phương (diện tích 8,4ha)	242.000,000	0,000	0,000	242.000,000	NSX

II	Năm 2027-2030: 23 DỰ ÁN (Giảm 02 dự án)	741.200	-472.000	120.590	389.790	
	Công trình xây lắp	469.200	-200.000	15.762	284.962	
1	Dự án: Xây dựng dãy nhà lớp học 2 tầng 8 phòng học và các công trình phụ trợ trường Mầm non Thụy Hương để đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2	19.000,000	0,000	0,000	19.000,000	NSX
2	Dự án: Sửa chữa phòng học, bếp ăn, hội trường, sân, vườn và các công trình phụ trợ trường Mầm non Thuận Thiên để đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2	5.000,000	0,000	0,000	5.000,000	NSX
3	Dự án: Xây dựng dãy nhà lớp học 3 tầng, xây dựng nhà Đa năng, sân trường Tiểu học Thuận Thiên để đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2	21.000,000	0,000	0,000	21.000,000	NSX
4	Dự án: Xây dựng dãy nhà lớp học 2 tầng 8 phòng học và công trình phụ trợ trường Tiểu học Hữu Bằng để đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2	13.000,000	0,000	0,000	13.000,000	NSX
5	Dự án: Xây dựng 08 phòng học thông minh của 08 trường còn lại để đảm bảo theo tiêu chí Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030	7.200,000	0,000	0,000	7.200,000	NSX
6	Dự án: Xây dựng kè ven sông Đa Độ phía thôn Cẩm Hoàn (đoạn tiếp giáp từ dự án kè của UBND thành phố đến hết địa phận dân cư dài khoảng 800 m)	17.000,000	0,000	0,000	17.000,000	NSX
7	Dự án: Xây dựng đường giao thông và hệ thống thu gom nước thải ven sông Đa Độ, đoạn từ nhà ông Khuy đến cống Đồng Cờ thôn Hồ Sen (dài khoảng 410 m)	15.500,000	0,000	0,000	15.500,000	NSX
8	Dự án: Xây dựng Công viên ven Núi Đồi, từ giáp Bưu điện Kiến Thụy đến giáp trụ sở UBND thị trấn Núi Đồi (cũ)	10.000,000	0,000	0,000	10.000,000	NSX

9	Dự án: Cải tạo tuyến đường trục thôn từ nhà ông Tỉnh đến đường gom cao tốc thôn Úc Gián	12.000,000	0,000	0,000	12.000,000	NSX
10	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường trục thôn từ nhà ông Tỉnh đến đường gom cao tốc thôn Úc Gián (dài 865m, mặt nhựa atphan rộng 5,5m, rãnh thoát nước 1 bên, điện chiếu sáng)	12.500,000	0,000	0,000	12.500,000	NSX
11	Dự án: Cải tạo đường trục thôn, đoạn từ cửa Chùa đến đường 363, thôn Xuân La dài 360m (GPMB + Xây dựng)	19.000,000	0,000	0,000	19.000,000	NSX
12	Dự án: Cải tạo đường trục thôn, đoạn từ đường 407 qua nhà ông Hiệu đến nhà ông Quang, thôn Văn Hòa	6.000,000	0,000	0,000	6.000,000	NSX
13	Dự án: Cải tạo đường trục thôn, đoạn từ nhà ông Tuấn đến nhà ông Đăng, thôn Kim Đới 1	7.000,000	0,000	0,000	7.000,000	NSX
14	Dự án: Cải tạo đường tuyến đường từ nhà ông Nhữ đến xe máy Hải Đăng ông Thêm và từ nhà ông Kề qua nhà ông Thêm đến nhà ông To, thôn Cẩm Xuân (dài 410m)	4.000,000	0,000	0,000	4.000,000	NSX
15	Dự án: Xây dựng đường giao thông đoạn từ nhà hàng Hải Đăng (cũ) đến Tỉnh lộ 363 dài 840m	30.000,000	0,000	0,000	30.000,000	NSX
16	Dự án: Cải tạo đường tuyến đường từ nhà ông Lịch đến nhà bà Tê (đường 7), thôn Thọ Xuân (dài 145m, mặt nhựa rộng 7m, vỉa hè 2 bên, rãnh thoát nước 1 bên, điện chiếu sáng)	3.500,000	0,000	0,000	3.500,000	NSX
17	Dự án: Cải tạo đường ngõ xóm, đoạn nhà bà Lương đến nhà bà Đương và từ nhà ông Cảnh đến khu Ao Trại, thôn Thọ Xuân (dài 430m, mặt bê tông 4,5m, rãnh thoát nước 1 bên, điện chiếu sáng)	5.000,000	0,000	0,000	5.000,000	NSX
18	Dự án: Cải tạo sửa chữa máng cứng sau trạm bơm trên địa bàn xã	7.000,000	0,000	0,000	7.000,000	NSX

19	Dự án: Xây dựng kè ven sông Đa Độ khu vực thôn Cầu Đen từ cầu Đồi đến dự án đường sắt Lào Cai - HN - HP dài khoảng 1230m	36.500,000	0,000	0,000	36.500,000	NSX
20	Dự án: Cải tạo phòng học, bếp ăn, hội trường, sân, vườn và các công trình phụ trợ trường Mầm non Thuận Thiên để đạt chuẩn QG giai đoạn 2	19.000,000	0,000	0,000	19.000,000	NSX
21	Dự án: Xây dựng cầu và đường qua sông Đa Độ (từ đường 405 - thôn Tam Kiệt qua TL 361 - đến đường nối sau công an xã Kiên Minh	200.000,000	-200.000,000	0,000	0,000	NSX
22	Dự án: Xây dựng cầu, đường giao thông cống Xuất Khẩu thôn Cẩm Xuân, xã Kiên Thụy (giai đoạn 2)	0,000	0,000	15.761,913	15.761,913	NSX
	Công trình Hạ tầng kỹ thuật	272.000	-272.000	104.828	104.828	
23	Dự án: Giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất đầu giá xen kẹt tại thôn Cẩm Xuân, xã Kiên Thụy (vị trí 1)	0,000	0,000	13.271,040	13.271,040	NSX
24	Dự án: Giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất đầu giá xen kẹt tại thôn Trà Phương, xã Kiên Thụy (vị trí 4)	0,000	0,000	91.557,200	91.557,200	NSX
25	Dự án: Xây dựng Khu dân cư nông thôn tại thôn Quế Lâm, xã Kiên Thụy (diện tích khoảng 8,9 ha)	272.000,000	-272.000,000	0,000	0,000	NSX

